

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 30/2020/DS-GĐT

Ngày 27 tháng 6 năm 2020

V/v “Yêu cầu tuyên bố văn bản công
chứng vô hiệu”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tĩnh - Thẩm phán cao cấp;

Các thành viên: Ông Vũ Mạnh Hùng - Thẩm phán cao cấp;

Ông Ngô Anh Dũng - Thẩm phán cao cấp.

Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thanh Bình - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Hữu - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự “Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu” giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1995; địa chỉ: Phường B, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ: phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Trọng B - Trưởng Văn phòng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cụ Trần Quốc B, sinh năm 1940 và cụ Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1947; cùng địa chỉ: Phường V, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Vũ Quang H, sinh năm 2002; ông Vũ Văn H1, sinh năm 1969; cùng địa chỉ: Phường B, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

- Ủy ban nhân dân thành phố H; địa chỉ: Đường Ya, phường H, thành phố H.

- Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: quận H, thành phố Hà Nội; người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Xuân Q (Văn bản ủy quyền số 14/UQ-THO-HCNS ngày 12/4/2016).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/4/2014 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn là chị Vũ Thị Thu H trình bày:

Bố, mẹ chị là ông Vũ Văn H1 và bà Trần Thị D sinh được hai người con gồm chị và anh Vũ Quang H. Tài sản chung của ông H1, bà D là nhà gắn liền với quyền sử dụng đất diện tích 93,8m² tại số phường B, thành phố Thanh Hoá được Ủy ban nhân dân thành phố H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 23/5/2006. Ngày 29/11/2010, bà D chết không để lại di chúc.

Ngày 21/4/2011, ông H1 đưa chị và anh H đến Phòng Công chứng số 1 tỉnh Thanh Hoá để ký vào một số giấy tờ đã soạn sẵn mà chị cũng không biết nội dung. Tại thời điểm ký, chị 16 tuổi, anh H 09 tuổi. Sau này chị mới biết chị và anh H đã ký vào văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế là nhà đất tại số phường B. Nội dung Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế do Phòng Công chứng số 1 lập thể hiện: “...các cháu Vũ Thị Thu H, Vũ Quang H nhường toàn bộ quyền hưởng di sản của mình cho anh Vũ Văn H1”.

Căn cứ Bản phân chia di sản thừa kế ngày 21/4/2011, ông H1 được Ủy ban nhân dân thành phố H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 27/4/2011 đối với toàn bộ quyền sử dụng nhà đất tại số phường B, thành phố Thanh Hoá.

Ngày 01/12/2011, tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Thanh Hóa, ông H1 ký Hợp đồng số 265-2/2011/HĐTC-KHDN thế chấp toàn bộ nhà đất nêu trên để bảo lãnh cho Công ty TNHH Dược phẩm L vay vốn của Ngân hàng TMCP V Chi nhánh Thanh Hóa.

Việc Phòng Công chứng số 1 lập và công chứng Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế nhà đất tại số phường B trong đó có nội dung chị và anh H nhường toàn bộ quyền thừa kế di sản do bà D để lại cho ông H1 là người duy nhất được hưởng di sản, từ đó Ủy ban nhân dân thành phố H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng toàn bộ thửa đất nêu trên là trái quy định của pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền lợi hợp pháp của chị và anh H.

Chị đề nghị Tòa án hủy toàn bộ Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế ngày 21/4/2011; hủy Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân thành phố H và thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 27/4/2011 mang tên ông H1. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của việc tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu.

Bị đơn là Phòng Công chứng tỉnh Thanh Hoá (do người đại diện) trình bày:

Căn cứ quy định quản lý tài sản của con chưa thành niên theo Luật Hôn nhân gia đình và Bộ luật Dân sự về phân chia di sản thừa kế không hạn chế trong trường hợp con chưa thành niên; Luật Công chứng quy định những người thừa kế có quyền tặng cho trong văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế nên ngày

21/4/2011, Văn phòng công chứng Thanh Hóa công chứng văn bản phân chia di sản thừa kế theo yêu cầu của ông Vũ Văn H1. Tại thời điểm công chứng, mặc dù chị H và anh H chưa thành niên nhưng chị H đã đủ 15 tuổi nên có quyền tự định đoạt tài sản của chính mình, còn anh H chưa đủ 15 tuổi thì bố có quyền định đoạt tài sản và có ý kiến của con. Anh H ký vào văn bản thoả thuận phân chia di sản thì coi như là đồng ý nên Văn phòng Công chứng không làm thủ tục đại diện cho chị H và anh H. Văn bản công chứng về việc phân chia di sản thừa kế của Phòng công chứng số 1 là đúng pháp luật, Văn phòng không đồng ý với yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu. Đối với yêu cầu huỷ quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Vũ Văn H1, đề nghị Toà án giải quyết theo pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Văn H1 trình bày:

Năm 2011, chị gái ông là bà Vũ Thị L - Giám đốc Công ty TNHH Dược phẩm L (sau đây viết tắt là Công ty L) dẫn cán bộ tín dụng Ngân hàng TMCP V Chi nhánh Thanh Hóa (sau đây viết tắt là Ngân hàng) đến gặp ông đề nghị cho Công ty L mượn quyền sử dụng đất tại địa chỉ số phường B, thành phố H để vay vốn Ngân hàng. Xuất phát từ mối quan hệ chị em ruột trong gia đình nên ông đồng ý đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty L mượn trong một năm, mọi thủ tục do Công ty L và cán bộ Ngân hàng tự thực hiện, ông chỉ ký văn bản yêu cầu.

Tháng 4/2011, cán bộ Ngân hàng và Công ty L gọi điện cho ông trao đổi về việc nhà đất là tài sản chung vợ chồng, vợ ông đã mất nên thủ tục thế chấp phức tạp. Cán bộ Ngân hàng đã chủ động liên hệ với Phòng công chứng lấy thông tin của ông và Phòng công chứng đã soạn sẵn các thủ tục.

Cuối tháng 4/2011, ông được bà Loan thông báo đưa các con và những người thừa kế của vợ ông đến Phòng Công chứng số 1 tỉnh Thanh Hóa ký thủ tục. Khi ông cùng chị H, anh H đến Phòng công chứng thì được cán bộ chuyển cho một tập hồ sơ hướng dẫn ký tên, điểm chỉ gồm các loại giấy tờ như Văn bản phân chia di sản thừa kế, trích đo địa chính thửa đất... Ông chỉ thực hiện ký các thủ tục giấy tờ theo hướng dẫn của cán bộ công chứng và yêu cầu của Ngân hàng, ông không kiểm tra và không được hiểu nội dung văn bản.

Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc huỷ toàn bộ văn bản phân chia di sản thừa kế người thừa kế là nhà đất tại số phường B, thành phố H do vợ ông là bà Trần Thị D để lại mà chỉ đồng ý huỷ một phần Văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế được Phòng công chứng số 1 tỉnh Thanh Hóa công chứng ngày 21/4/2011 liên quan đến quyền hưởng di sản của chị H, anh H, giữ nguyên sự thoả thuận phân chia di sản của cụ Trần Quốc B và cụ Nguyễn Thị Kh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cụ Trần Quốc B và cụ Nguyễn Thị Kh trình bày:

Các cụ không phải là người trực tiếp yêu cầu phân chia di sản thừa kế mà do ông H1 đưa hai cụ lên Phòng công chứng bảo ký giấy tờ thì các cụ ký. Các

cụ không hiểu biết pháp luật, không được giải thích quyền và lợi ích của mình khi ký văn bản. Anh H ký vào văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế khi đang ở độ tuổi vị thành niên thuộc trường hợp hạn chế năng lực hành vi dân sự nên chưa nhận thức được đầy đủ hành vi mà mình thực hiện dẫn đến ông H1 định đoạt toàn bộ khối tài sản trong đó có di sản thuộc quyền hưởng thừa kế của anh H là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh H; đề nghị Toà án tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của anh H

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân thành phố H (do người đại diện) trình bày:

Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hoá nhận hồ sơ xin cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H1 gồm: giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Vũ Văn H1 và bà Trần Thị D (đã chết), kèm theo văn bản công chứng về việc phân chia di sản thừa kế và các thủ tục theo quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hoá xét thấy đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H1 nên đã ra Quyết định số 1674/QĐ-UBND ngày 27/4/2011 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 18 hộ dân (kèm theo danh sách) trong đó có Hộ ông Vũ Văn H1 là đúng quy định pháp luật. Nay nguyên đơn yêu cầu Toà án tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu về phân chia di sản thừa kế; huỷ quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hoá thu hồi, huỷ bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 27/4/2011 cấp cho ông Vũ Văn H1, đề nghị Toà án giải quyết theo pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng Ngoại thương (do người đại diện) trình bày:

Năm 2011, Ngân hàng cấp tín dụng số tiền vay 10 tỷ đồng cho Công ty L với các tài sản bảo đảm gồm 05 khu nhà đất, trong đó có quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số phường B, thành phố H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 27/4/2011 mang tên ông Vũ Văn H1 thế chấp cho Công ty L vay vốn theo hợp đồng thế chấp số 265-2/2011/HĐTC - KHDN ngày 01/12/2011. Hợp đồng thế chấp được thực hiện và ký theo đúng trình tự, quy định của pháp luật.

Việc nguyên đơn yêu cầu huỷ quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thu hồi huỷ bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên dẫn đến huỷ Hợp đồng thế chấp số 265-2/2011/HĐTC-KHDN giữa Công ty L với Ngân hàng và ông H1 sẽ ảnh hưởng lớn đến việc thu hồi vốn của Ngân hàng. Hợp đồng thế chấp số 265-2/2011/HĐTC-KHDN có hiệu lực pháp luật vì người tham gia giao dịch có năng lực hành vi dân sự; việc nhận thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất không vi phạm điều cấm của pháp luật, được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật; đề nghị Tòa án nhân dân thành phố H bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Thu H; xác định Ngân hàng là người thứ ba ngay tình. Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp là nhà đất tại số phường B, thành phố H của ông H1 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 27/4/2011 để Ngân hàng sớm thu hồi nợ xấu.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2014/DS - ST ngày 21/8/2014, Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Thu H.

Tuyên bố văn bản công chứng ngày 21/4/2011 của Phòng Công chứng số 1 tỉnh Thanh Hoá về phân chia di sản thừa kế giữa ông Trần Quốc B, bà Nguyễn Thị Kh, ông Vũ Văn H1, chị Vũ Thị Thu H, anh Vũ Quang H vô hiệu

Hủy phần Quyết định số 1674/QĐ-UBND ngày 27/4/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hoá về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Vũ Văn H1. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hoá thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE148308 ngày 27/4/2011 đứng tên ông Vũ Văn H1 theo quy định pháp luật.

Ngày 07/10/2014, Ngân hàng có đơn đề nghị xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2014/DS - ST ngày 21/8/2014 của Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá.

Tại Quyết định số 01/QĐKNGĐT-P5 ngày 07/11/2014, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân tỉnh Thanh Hóa kháng nghị Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2014/DS - ST ngày 21/8/2014 của Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm nêu trên; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố H giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 02/QĐ-UBTP ngày 09/12/2014, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa không chấp nhận kháng nghị số 01/QĐKNGĐT-P5 ngày 07/11/2014 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 13/01/2015, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có Công văn số 02/VKSTH-P5 báo cáo đề nghị kháng nghị đối với quyết định giám đốc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định số 50/2015/KN-DS ngày 25/5/2015, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân tối cao kháng nghị Quyết định giám đốc thẩm số 02/QĐ-UBTP ngày 09/12/2014 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa; đề nghị Tòa Dân sự Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm hủy Quyết định giám đốc nêu trên và hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2014/DS - ST ngày 21/8/2014 của Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố H giải quyết lại theo quy định của pháp luật với lý do phải đưa Ngân hàng vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 11/2016/DS-GĐT ngày 07/3/2016, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận Quyết định kháng nghị số 50/2015/KN-DS ngày 25/5/2015 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân tối cao.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2016/DS - ST ngày 21/9/2016, Toà án

nhân dân thành phố Thanh Hoá quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Thu H.

Tuyên bố văn bản công chứng ngày 21/4/2011 của Phòng Công chứng số 1 tỉnh Thanh Hoá về phân chia di sản thừa kế giữa ông Trần Quốc B, bà Nguyễn Thị Kh, ông Vũ Văn H1, chị Vũ Thị Thu H, anh Vũ Quang H vô hiệu

Hủy phần Quyết định số 1674/QĐ-UBND ngày 27/4/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hoá về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Vũ Văn H1. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hoá thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE148308 ngày 27/4/2011 đứng tên ông Vũ Văn H1 theo quy định pháp luật.

Ngày 28/9/2016, Ngân hàng kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 03/2017/DS - PT ngày 13/01/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá quyết định:

Không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2016/DS-ST ngày 21/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá.

Ngày 23/10/2019, Ngân hàng (do người đại diện theo ủy quyền là Công ty Luật TNHH Gattaca) có đơn đề nghị xét lại theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định số 02/2020/KN-DS ngày 09/01/2020, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị Bản án dân sự phúc thẩm số 03/2017/DS - PT ngày 13/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội hủy bản án dân sự phúc thẩm nêu trên và hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2016/DS-ST ngày 21/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trần Thị D là con của cụ Trần Quốc B và cụ Nguyễn Thị Kh. Bà D kết hôn với ông Vũ Văn H1 sinh được 02 người con chung là chị Vũ Thị Thu H (sinh năm 1995) và anh Vũ Quang H (sinh năm 2002). Tài sản chung của ông H1, bà D là nhà, đất có diện tích 93,8m² tại số nhà phường B, thành phố H được Ủy ban nhân dân thành phố H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 23/5/2006 mang tên ông Vũ Văn H1 và bà Trần Thị D.

Ngày 29/11/2010, bà D chết không để lại di chúc. Ngày 21/4/2011, tại Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Thanh Hóa, cụ Trần Quốc B, cụ Nguyễn Thị Kh, chị Vũ Thị Thu H và anh Vũ Quang H cùng ký Văn bản phân chia di sản

thừa kế với nội dung: *Cụ B, cụ K, chị H và anh H nhường toàn bộ quyền hưởng di sản thừa kế của mình (là phần quyền sở hữu nhà ở và phần quyền sử dụng đất của bà Trần Thị D trong tổng diện tích 93,8m² đất ở tại 128 Hàn Thuyên, phường B, thành phố H) cho ông H1. Ông H1 có quyền làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà mang tên mình đối với di sản thừa kế nêu trên.*

[2] Ngày 27/4/2011, ông H1 được Ủy ban nhân dân thành phố H sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để ông H1 đứng tên chủ sử dụng. Ngày 01/12/2011, ông H1 thế chấp quyền sử dụng nhà đất tại số 128B Hàn Thuyên cho Ngân hàng để bảo đảm cho khoản vay của Công ty L theo Hợp đồng tín dụng số 265/2011/HĐTD-KHDN ngày 20/10/2011 giữa Công ty L với Ngân hàng. Hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất - Phòng Tài nguyên và Môi trường - Ủy ban nhân dân thành phố H.

Do Công ty L vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký nên ngày 25/12/2013, Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Công ty L phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ 12.911.291.311 đồng và có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp (trong đó có tài sản bảo đảm mang tên ông Vũ Văn H1) để thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong trường hợp Công ty L không trả được khoản vay nợ trên đối với Ngân hàng và phạm vi bảo đảm của ông H1 theo Hợp đồng thế chấp số 265-2/2011/HĐTC-KHDN ngày 11/12/2011.

[3] Ngày 17/3/2014, Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V với bị đơn là Công ty TNHH Dược phẩm L và ông H1 tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập. Ngày 03/4/2014, chị H khởi kiện yêu cầu hủy toàn bộ văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế nhà đất tại phường B, thành phố H nêu trên vô hiệu. Ngày 09/5/2014, Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý vụ án “Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu” giữa nguyên đơn là chị Vũ Thị Thu H với bị đơn là Văn phòng Công chứng số 1 tỉnh Thanh Hóa. Như vậy, Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý vụ án kinh doanh thương mại trước thời điểm thụ lý vụ án dân sự, hai vụ án này có cùng đối tượng tranh chấp là nhà đất tại phường B, thành phố H. Lẽ ra, Tòa án nhân dân thành phố H phải giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng và yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng trong cùng một vụ án để đảm bảo quyền lợi của các đương sự nhưng Tòa án nhân dân thành phố H lại tách thành 02 vụ án.

Ngày 07/3/2016, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2014/DS-ST ngày 21/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố H và hủy Quyết định giám đốc thẩm số 02/2014/QĐ-UBTP ngày 09/12/2014 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, giao về xét xử lại và định hướng phải giải quyết các tranh chấp nêu trên trong cùng một vụ án. Trong trường hợp này, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa phải hủy Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 06/2015/KDTM-ST ngày 19/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa để nhập hai vụ án vào giải quyết nhưng Tòa án nhân

dân tỉnh Thanh Hóa lại ra quyết định tạm đình chỉ đối với vụ án kinh doanh, thương mại về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và sau khi có kết quả giải quyết vụ án “Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu” mới giải quyết theo thủ tục phúc thẩm tại Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 07/2019/KDTM-PT ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H là không đảm bảo quyền lợi của các đương sự.

[4] Theo quy định tại khoản 2 Điều 146 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2003 thì: “*Hợp đồng chuyển đổi, chuyển nhượng, thuê, thuê lại quyền sử dụng đất; hợp đồng hoặc văn bản tặng cho quyền sử dụng đất; hợp đồng thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất chung của hộ gia đình phải được tất cả các thành viên có đủ năng lực hành vi dân sự trong hộ gia đình đó thống nhất ký tên hoặc có văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật về dân sự*”; đồng thời, theo quy định tại khoản 2 Điều 109 Bộ luật Dân sự năm 2005 thì: “*Việc định đoạt tài sản là tư liệu sản xuất, tài sản chung có giá trị lớn của hộ gia đình phải được các thành viên từ đủ mười lăm tuổi trở lên đồng ý; đối với các loại tài sản chung khác phải được đa số thành viên từ đủ mười lăm tuổi trở lên đồng ý*”.

Như vậy, tại thời điểm thực hiện công chứng văn bản phân chia di sản thừa kế ngày 21/4/2011, mặc dù chị H và anh H chưa thành niên nhưng chị H đã đủ 15 tuổi nên có quyền tự định đoạt tài sản của mình, còn anh H mới 09 tuổi, ông H1 (là người giám hộ của anh H) nhưng lại thực hiện giao dịch cho chính mình là vi phạm quy định tại Điều 144 Bộ luật Dân sự. Cụ B, cụ K cho rằng tại thời điểm công chứng văn bản thì ông H1 đưa các cụ đến Văn phòng công chứng và bảo ký thì các cụ ký nhưng các cụ không hiểu biết pháp luật và không được giải thích quyền và lợi ích của mình khi ký vào văn bản. Tuy nhiên, lời chứng văn bản phân chia di sản thừa kế của Công chứng viên soạn thảo thể hiện tại thời điểm công chứng, những người thừa kế của bà D có năng lực hành vi dân sự, cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung văn bản phân chia di sản thừa kế và cam đoan không còn người thừa kế nào khác. Những người thừa kế đã đọc văn bản, đồng ý với toàn bộ nội dung ghi trong văn bản và ký vào văn bản trước sự chứng kiến của Công chứng viên. Do đó, văn bản công chứng về việc phân chia di sản thừa kế tại Phòng công chứng số 1 chỉ vô hiệu một phần. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm nhận định thời điểm thực hiện công chứng văn bản phân chia di sản thừa kế, toàn bộ nhà đất trên đang được thế chấp tại Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á Chi nhánh Thanh Hóa để đảm bảo cho khoản vay của vợ chồng ông H1, bà D cho đến ngày 26/4/2011 mới xóa thế chấp để từ đó tuyên bố văn bản công chứng phân chia di sản thừa kế của Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Thanh Hóa vô hiệu là chưa đủ căn cứ, bởi vì tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Thanh Hóa là ông Trịnh Văn Thịnh trình bày ngày 21/4/2011, Ngân hàng Bắc Á có đơn gửi Văn phòng công chứng và công bố ông H1 đã thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Bắc Á nên phòng công chứng mới thực hiện công chứng cho ông H1. Sau khi bản án phúc thẩm có hiệu lực, Ngân hàng Bắc Á cũng không khiếu nại về vấn đề này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 337; khoản 3 Điều 343 và Điều 345 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 03/2017/DS - PT ngày 13/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá và hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2016/DS-ST ngày 21/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thanh Hóa giữa nguyên đơn là chị Vũ Thị Thu H với bị đơn là Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Thanh Hóa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cụ Trần Quốc B, cụ Nguyễn Thị Kh, ông Vũ Văn H1, anh Vũ Quang H, Ủy ban nhân dân thành phố H và Ngân hàng TMCP V.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thanh Hóa giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDCC tại Hà Nội (đề b/c);
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND thành phố H, tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS thành phố H, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu P.HCTP-VP, HSGĐT.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Xuân Tĩnh